TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **09/**2019/DS-ST
Ngày: 15/01/2019
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Hồng**.

Các Hội thẩm nhân nhân dân: 1. Ông **Châu Vũ Bình**;

2. Ông **Nguyễn Trung Trực**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Bà **Đinh Thị Tuyết Hằng**- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 426/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 294/2018/QĐXXST-DS ngày 10/12/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 558/2018/QĐST-DS ngày 27/12/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Võ Thị Kim L**, sinh năm 1964 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Trần Thị Kim P**, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Triệu Quốc Th, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp Q, xã Đ, huyện C, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Võ Thị Kim L trình bày: Do có quen biết với nhau nên bà Võ Thị Kim L có cho vợ chồng anh Triệu Quốc Th và chị Trần Thị Kim P mượn tiền hai lần: lần 01 bà L cho vợ chồng anh Th và chị P mượn 300.000.000đồng, không có biên nhận, không nhớ rõ thời gian mượn; lần 02 vào ngày 29/6/2017 Âm lịch (AL) bà L cho vợ chồng anh Th và chị P mượn 300.000.000đồng, ghi biên nhận cả 02 lần mượn là 600.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng và hứa trong vòng 06 tháng sẽ trả lại tiền cho bà L, mục đích vay là vợ chồng anh Th và chị P mượn tiền để đáo hạn Ngân hàng. Từ ngày mượn tiền đến

nay, vợ chồng anh Th và chị P hoàn toàn không trả vốn cũng như không trả số tiền lãi nào mặc dù bà đã yêu cầu anh Th, chị P trả tiền nhiều lần nhưng anh chị cố tình không trả.

Nay bà Võ Thị Kim L khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Triệu Quốc Th và chị Trần Thị Kim P trả số tiền vốn 600.000.000 đồng, bà yêu cầu tính lãi từ ngày 29/6/2017 (AL) tức ngày 22/7/2017 (DL) đến ngày Tòa án xét xử theo mức 0,83%/tháng. Thực hiện trả vốn và lãi làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn anh Triệu Quốc Th và chị Trần Thị Kim P từ khi thụ lý đến nay, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng anh Th và chị P vẫn vắng mặt không rõ lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà L.

*** Tại phiên tòa**, bà Võ Thị Kim L vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện anh Triệu Quốc Th và chị Trần Thị Kim P phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà số tiền vốn là 600.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi với mức 0,83%/tháng từ ngày 22/7/2017 đến ngày Tòa án xét xử là ngày 15/01/2019 là 88.478.000 đồng, tổng cộng vốn lãi là 688.478.000 đồng. Thực hiện trả vốn và lãi làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật; việc chấp hành pháp luật của đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Theo biên nhận ngày 29/6/2017 Al (tức ngày 22/7/2017) thì biên nhận nợ 600.000.000 đồng có chữ ký của anh Th và chị P, do đó đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L, buộc anh Th, chị P trả tiền vốn và lãi là 688.478.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Kim L khởi kiện anh Triệu Quốc Th, chị Trần Thị Kim P có địa chỉ tại ấp Q, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà số tiền 600.000.000 đồng nên xác định quan hệ tranh chấp là "Hợp đồng vay tài sản" tại Điều 463 Bộ luật dân sự và thuộc trường hợp được qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C.

[2] Qua lời trình bày tại phiên tòa và căn cứ vào các biên bản hòa giải, cùng các lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa bà Võ Thị Kim L và anh Triệu Quốc Th, chị Trần Thị Kim P có xác lập quan hệ vay mượn tiền, do có quen biết là hàng xóm của nhau nên bà L có cho vợ chồng anh Th, chị P vay tiền 02 lần, cụ thể lần thứ nhất không rõ thời gian bà đưa cho vợ chồng Th là 300.000.000 đồng, không

có bên nhận, lần thứ hai vào ngày 29/6/2017 AL tức ngày 22/7/2017 DL, bà đưa tiếp số tiền là 300.000.00 đồng, có làm biên nhận tổng cộng 02 lần vay là 600.000.000 đồng, có thỏa Th lãi suất là 3%/tháng, thời hạn vay là 06 tháng. Từ khi vay vợ chồng anh Th, chị P không trả vốn và lãi theo thỏa Th mặc dù bà L đến đòi nhiều lần, như vậy vợ chồng anh Th, chị P đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho bà L. Việc không trả tiền như thỏa Th của vợ chồng anh Th, chị P đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà L. Nay bà L khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh Th, chị P phải trả số tiền vốn 600.000.000 đồng và lãi tính từ ngày 22/7/2017 đến ngày 15/01/2019 với lãi suất là 0,83%/tháng là 17 tháng 23 ngày thành tiền là 88.478.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi 688.478.000 đồng, là phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về yêu cầu tính lãi: Việc bà Võ Thị Kim L yêu cầu tính lãi với mức 0,83%/tháng là phù hợp với qui định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về thời hạn trả: Bà Võ Thị Kim L yêu cầu anh Triệu Quốc Th và chị Trần Thị Kim P trả vốn và lãi 688.478.000 đồng làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với anh Triệu Quốc Th và chị Trần Thị Kim P vắng mặt tại tòa không rõ lý do, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt nên áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với anh Th, chị P.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên được hoàn tiền tạm ứng án phí. Bị đơn anh Triệu Quốc Th và chị Trần Thị Kim P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Từ những nhận định trên Tòa án chấp nhận lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 36, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 án phí, lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Kim L.

1. Buộc anh Triệu Quốc Th và chị Trần Thị Kim P có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Kim L số tiền vốn 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng), tiền lãi 88.478.000 đồng (Tám mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi tám ngàn đồng). Tổng cộng 688.478.000 đồng (Sáu trăm tám mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi tám ngàn đồng). Thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp anh Th, chị P chậm thi hành án số tiền nêu trên thì anh chị phải trả cho bà L tiền lãi tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Anh Triệu Quốc Th và chị Trần Thị Kim P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 31.539.120 đồng (Ba mươi mốt triệu năm trăm ba mươi chín ngàn một trăm hai mươi đồng).

Hoàn lại cho bà Võ Thị Kim L số tiền tạm ứng án phí 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng) theo biên lai thu số 0015263 ngày 18/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Anh Triệu Quốc Th, chị Trần Thị Kim P được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *TANDTTG.*
- *VKSNDHCG.*
- *Chi cục THADSHCG.*
- *Các đương sự.*
- *Lưu.*

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Ánh Hồng